

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG TRỊ**

Số: 81/NQ-HĐND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Quảng Trị, ngày 09 tháng 12 năm 2022

NGHỊ QUYẾT

**Về phê chuẩn quyết toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn,
quyết toán thu, chi ngân sách địa phương tỉnh Quảng Trị năm 2021**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ
KHÓA VIII, KỲ HỌP THỨ 14**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 31/2017/NĐ-CP ngày 23/3/2017 của Chính phủ Ban hành Quy chế lập, thẩm tra, quyết định kế hoạch tài chính 05 năm địa phương, kế hoạch đầu tư công trung hạn 05 năm địa phương, kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm địa phương, dự toán và phân bổ ngân sách địa phương, phê chuẩn quyết toán ngân sách địa phương hàng năm;

Căn cứ các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh: số 86/NQ-HĐND ngày 09/12/2020 về dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn, chi ngân sách địa phương năm 2021; số 150/NQ-HĐND ngày 09/12/2021 về phê chuẩn quyết toán ngân sách nhà nước trên địa bàn, quyết toán thu, chi ngân sách địa phương tỉnh Quảng Trị năm 2020;

Xét Tờ trình số 244/TTr-UBND ngày 22/11/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc đề nghị phê chuẩn quyết toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn, quyết toán thu, chi ngân sách địa phương tỉnh Quảng Trị năm 2021; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phê chuẩn quyết toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn, quyết toán thu, chi ngân sách địa phương tỉnh Quảng Trị năm 2021 với các nội dung như sau:

1. Thu cân đối ngân sách nhà nước trên địa bàn: 5.516.789,10 triệu đồng

Trong đó:

- | | |
|------------------------------------|-------------------------|
| - Thu nội địa: | 4.075.273,67 triệu đồng |
| - Thu từ hoạt động xuất nhập khẩu: | 1.429.752,15 triệu đồng |
| - Thu viện trợ: | 1.121,72 triệu đồng |
| - Thu huy động, đóng góp: | 10.641,56 triệu đồng |

2. Tổng nguồn thu ngân sách địa phương được hưởng:	12.522.278,03 triệu đồng
- Thu ngân sách địa phương được hưởng theo phân cấp:	3.689.192 triệu đồng
- Thu kết dư năm trước:	30.119,12 triệu đồng
- Thu bổ sung từ ngân sách trung ương:	5.778.242,85 triệu đồng
- Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang:	2.920.759,06 triệu đồng
- Thu từ ngân sách cấp dưới nộp lên:	103.965 triệu đồng
3. Tổng chi ngân sách địa phương:	12.497.034,10 triệu đồng
4. Vay ngân sách địa phương:	50.400,18 triệu đồng
5. Trả nợ gốc vay của ngân sách địa phương:	32.078,89 triệu đồng
<i>(Trả nợ gốc vay của NSDP từ nguồn vay lại:</i>	<i>32.078,89 triệu đồng)</i>
6. Kết dư ngân sách (2-3)	25.243,93 triệu đồng
- Kết dư ngân sách cấp tỉnh:	2.387,64 triệu đồng
+ Bổ sung Quỹ dự trữ tài chính:	1.193,82 triệu đồng
+ Thu ngân sách cấp tỉnh năm 2021:	1.193,82 triệu đồng
- Kết dư ngân sách cấp huyện:	14.394,74 triệu đồng
- Kết dư ngân sách cấp xã:	8.461,55 triệu đồng

(Đính kèm các biểu chi tiết)

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân tỉnh công khai quyết toán ngân sách Nhà nước tỉnh Quảng Trị năm 2021, báo cáo Bộ Tài chính và triển khai thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh phối hợp với Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh giám sát thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Trị khóa VIII, Kỳ họp thứ 14 thông qua ngày 09 tháng 12 năm 2022 và có hiệu lực từ ngày thông qua./.

Nơi nhận:

- UBND, Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- TTTU, TT HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- VP: Đoàn ĐBQH&HĐND, UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- TT.HĐND, UBND cấp huyện;
- Lưu: VT, KTNS.

CHỦ TỊCH



Nguyễn Đăng Quang

**QUYẾT TOÁN CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG NĂM 2021***(Kèm theo Nghị quyết số: 81/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Trị)*

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán	Quyết toán	So sánh	
				Tuyệt đối	Tương đối (%)
A	B	I	2	3=2-1	4=2/1
A	TỔNG NGUỒN THU NSDP	9.054.370,00	12.522.278,03	3.467.908,04	138%
I	Thu NSDP được hưởng theo phân cấp	2.560.700,00	3.689.192,00	1.128.492,01	144%
-	Thu NSDP hưởng 100%	1.297.260,00	2.009.289,69	712.029,69	155%
-	Thu NSDP hưởng từ các khoản thu phân chia	1.263.440,00	1.679.902,31	416.462,31	133%
II	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	6.434.893,00	5.778.242,85	-656.650,15	90%
1	Thu bổ sung cân đối ngân sách	3.579.576,00	3.579.576,00		100%
2	Thu bổ sung có mục tiêu	2.488.766,00	1.832.115,85	-656.650,15	74%
3	Thu bổ sung thực hiện CCTL	366.551,00	366.551,00		100%
III	Nguồn dự toán đảm bảo CCTL chuyển sang	28.777,00			
IV	Thu kết dư		30.119,12	30.119,12	
V	Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang	30.000,00	2.920.759,06	2.890.759,06	
VI	Thu từ ngân sách cấp dưới nộp lên		103.965,00	103.965,00	
B	TỔNG CHI NSDP	9.161.970,00	12.497.034,10	3.335.064,10	136%
I	Tổng chi cân đối NSDP	6.552.416,00	6.866.314,30	313.898,30	105%
1	Chi đầu tư phát triển	1.400.710,00	1.398.974,88	-1.735,12	100%
2	Chi thường xuyên	4.874.521,00	5.464.775,69	590.254,69	112%
3	Chi trả nợ lãi các khoản do chính quyền địa phương vay	4.100,00	1.563,72	-2.536,28	
4	Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính	1.000,00	1.000,00	0,00	
5	Dự phòng ngân sách	190.964,00		-190.964,00	